

Số: **41/2022/QĐST-HNGĐ**

Hương Thủy, ngày 11 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 33, Điều 55, Điều 57, Điều 58, khoản 1 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Văn L, sinh năm 1960; Địa chỉ: Khu phố 4, phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Bà Đoàn Thị L; sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 9, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L đăng ký kết hôn vào ngày 21/01/1987 tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Dương, thành phố Huế, tỉnh Bình Trị Thiên (nay là phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế) trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống với nhau không hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân lâu nay, hiện tại tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, việc thuận tình ly hôn giữa ông Trần

Văn L và bà Đoàn Thị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L.

[2] Về con chung và việc nuôi con: Ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Trần Thị Thu H, sinh ngày 22/11/1987; Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 18/11/1991. Hiện nay các con đã trưởng thành nên việc ở với ai do các con tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung:

Ghi nhận sự tự nguyện và thỏa thuận của các bên đương sự như sau: Giao cho bà Đoàn Thị L tiếp tục sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 gắn liền với quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 31, diện tích 63m² tọa lạc tại số nhà 49 đường Phùng Quán, Tổ 9, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; Theo Văn tự phân phối và nhượng nhà số 44 ngày 22/01/1991 của Nhà máy sọ Huế. Bà Đoàn Thị L chịu trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai đăng ký nhà ở và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

[4] Về nợ chung: Ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và việc nuôi con:** Ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L công nhận vợ chồng có 02 người con chung là Trần Thị Thu H, sinh ngày 22/11/1987; Trần Thị Ngọc A, sinh ngày 18/11/1991. Hiện nay các con đã trưởng thành nên việc ở với ai do các con tự quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:**

Ghi nhận sự tự nguyện và thỏa thuận của các bên đương sự như sau: Giao cho bà Đoàn Thị L tiếp tục sở hữu, sử dụng 01 ngôi nhà cấp 4 gắn liền với quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 31, diện tích 63m² tọa lạc tại số 49 đường Phùng Quán, Tổ 9, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Văn tự phân phối và nhượng nhà số 44 ngày 22/01/1991 của

Nhà máy sợt Huế. Bà Đoàn Thị L chịu trách nhiệm đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai đăng ký nhà ở và quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- **Về nợ chung:** Ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Văn L và bà Đoàn Thị L là người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi, thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên được miễn toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- UBND phường Thủy Dương (ĐKKH ngày 21/01/1987);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú